

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO : TRÁT VỮA TRỘN ĐÁ

Mã số của Mô đun: MĐ32

Thời gian của Mô đun: 90 giờ; (Lý thuyết:10 giờ; Thực hành: 80 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Mô đun được bố trí học sau khi học sinh đã học xong các mô đun nghề Kỹ thuật Xây dựng

- Tính chất: Là mô đun nghề tự chọn có nội dung, kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu của sự thay đổi công nghệ hoặc đặc thù về sử dụng lao động của ngành, vùng, miền.

II. MỤC TIÊU CỦA MÔ ĐUN:

* Kiến thức:

- Nêu được các yêu cầu kỹ thuật vữa trộn đá.

- Trình bày được trình tự các bước trát vữa trộn đá và phương pháp gia công mặt trát vữa đá.

* Kỹ năng:

- Trát được gra ni tô, gra ni tê, gra ni tin đạt các yêu cầu kỹ thuật.

* Thái độ:

- Chăm thận, tỉ mỉ chính xác.

- Biết phối hợp theo nhóm thợ để thực hiện công việc.

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động.

III. NỘI DUNG CỦA MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra *
1	Vữa trộn đá	2	2		
2	Trát gra ni tô (Trát đá mài)	24	2	20	2
3	Láng gra ni tê (Trát đá rửa)	24	2	20	2
4	Trát gra ni tin (Trát đá băm)	22	2	20	
5	Láng gra ni tô	18	2	14	2
	Cộng	90	10	74	6

* Ghi chú: Thời gian kiểm tra được tích hợp giữa lý thuyết với thực hành được tính vào giờ thực hành

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1 : **Vữa trộn đá**

Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu của bài:

* Kiến thức:

- Nêu được các yêu cầu kỹ thuật của vữa trộn đá .
- Trình bày được trình tự và phương pháp pha trộn vữa đá.
- Nêu được các sai phạm trong quá trình trộn vữa.

* Kỹ năng:

- Pha trộn được vữa đá.
- Phân loại được chất lượng của vữa đá.

* Thái độ:

- Cần cù, chịu khó trong học tập.

1. Yêu cầu kỹ thuật của vữa trộn đá :

- Vật liệu đúng chủng loại, có chất lượng tốt.
- Đúng tỷ lệ pha trộn.
- Vữa được trộn đều và dẻo.

2. Công tác chuẩn bị trước khi pha trộn :

- Chuẩn bị sân trộn.
- Chuẩn bị các dụng cụ đong, cân vật liệu.
- Chuẩn bị vật liệu trộn.
- Kiểm tra chất lượng, chủng loại vật liệu.

3. Trình tự và phương pháp trộn vữa đá:

- Đong vật liệu theo tỷ lệ.
- Trộn vữa đá.

4. Những sai phạm thường gặp.

- Đong sai tỷ lệ.

Bài 2 : **Trát gra ni tô** (Trát đá mài)

Thời gian: 24

giờ

Mục tiêu của bài:

* Kiến thức:

- Nêu được các yêu cầu kỹ thuật của mặt trát gra ni tô.
- Trình bày được trình tự và phương pháp trát.
- Nêu được các sai phạm thường gặp trong quá trình trát.

* Kỹ năng:

- Trát được gra ni tô đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng mặt trát gra ni tô.

* Thái độ:

- Cần cù, cẩn thận, tỉ mỉ trong học tập.
- Có tinh thần trách nhiệm trong quá trình làm việc độc lập, theo nhóm.

- Thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động.

1. Yêu cầu kỹ thuật của vữa trộn đá :

- Vữa trát đúng chủng loại, đúng tỷ lệ, trộn đều, dẻo.
- Mặt trát nổi đá và phân bố đều, đúng màu sắc theo thiết kế.
- Mặt trát mịn, nhẵn bóng.

2. Công tác chuẩn bị trước khi trát :

- Chuẩn bị vật liệu.
- Chuẩn bị dụng cụ trát.
- Kiểm tra bề mặt lớp trát lót.
- Đóng nẹp phân mảng theo yêu cầu thiết kế.
- Vệ sinh, tạo ẩm mặt trát lót.

3. Trình tự và phương pháp trát :

- Trát lớp keo xi măng.
- Trát lớp vữa đá.
- Mài thô.
- Mài mịn.
- Đánh bóng.

4. Những sai phạm thường gặp.

5. An toàn lao động.

Bài 3 : **Trát gra ni tô** (Trát đá rữa)

Thời gian: 24 giờ

Mục tiêu của bài:

- * Kiến thức:
 - Nêu được các yêu cầu kỹ thuật của mặt trát gra ni tê.
 - Trình bày được trình tự và phương pháp trát.
 - Nêu được các sai phạm thường gặp trong quá trình trát.
 - * Kỹ năng:
 - Trát được gra ni tê đạt các yêu cầu kỹ thuật.
 - Biết kiểm tra, đánh giá chất lượng mặt trát.
 - * Thái độ:
 - Chăm cù, cẩn thận, kiên trì trong học tập .
 - Có tinh thần trách nhiệm trong quá trình làm việc độc lập, theo nhóm.
 - Thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động.
1. Yêu cầu kỹ thuật của vữa trộn đá :
 - Vữa trát đúng chủng loại, đúng tỷ lệ, trộn đều, dẻo.
 - Mặt trát nổi đá và phân bố đều, đúng màu sắc theo thiết kế.
 - Mặt trát đá phẳng.
 2. Công tác chuẩn bị trước khi trát gra ni tê :
 - Chuẩn bị vật liệu .
 - Chuẩn bị dụng cụ trát.
 - Kiểm tra bề mặt lớp vữa trát lót.
 - Đóng nẹp phân mảng theo yêu cầu thiết kế.
 - Vệ sinh, tạo ẩm mặt trát lót.
 3. Trình tự và phương pháp trát :
 - Trát lớp keo xi măng.
 - Trát lớp vữa đá.
 - Rửa lần 1.
 - Rửa lần 2.
 4. Những sai phạm thường gặp:
 5. An toàn lao động:

Bài 4 : **Láng gra ni tin** (Trát đá băm)
giờ

Thời gian: 22

Mục tiêu của bài:

- * Kiến thức:

- Nêu được các yêu cầu kỹ thuật và trình tự trát đá gra ni tin.
- * Kỹ năng:
 - Trát được gra ni tin đạt yêu cầu kỹ thuật.
- * Thái độ:
 - Cần cù, cẩn thận, tỉ mỉ trong học tập.
 - Có tinh thần trách nhiệm trong quá trình làm việc độc lập, theo nhóm.
 - Thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động.
- 1. Yêu cầu kỹ thuật của vữa trộn đá :
 - Yêu cầu về vật liệu.
 - Yêu cầu về chất lượng mặt trát đá.
- 2. Công tác chuẩn bị trước khi láng :
 - Chuẩn bị vật liệu.
 - Chuẩn bị dụng cụ trát.
 - Kiểm tra bề mặt lớp trát lót.
 - Đóng nẹp phân mảng theo yêu cầu thiết kế.
 - Vệ sinh, tạo mặt trát.
- 3. Trình tự và phương pháp trát :
 - Trát lớp keo xi măng.
 - Trát lớp vữa đá.
 - Bảo dưỡng lớp vữa trộn đá.
 - Băm lớp vữa trộn đá.
 - Rửa sạch và bảo dưỡng lần 2.
- 4. Những sai phạm thường gặp:
- 5. An toàn lao động:

Bài 5 : **Láng gra ni tô** (Trát đá mài)

Thời gian:

18 giờ

Mục tiêu của bài:

- * Kiến thức:
 - Nêu được các yêu cầu kỹ thuật của mặt láng gra ni tô.
 - Trình bày được trình tự và phương pháp láng.
 - Nêu được các sai phạm thường gặp trong quá trình thực hiện công việc.

* Kỹ năng:

- Láng được gra ni tô đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Biết kiểm tra, đánh giá chất lượng mặt láng gra ni tô.

* Thái độ:

- Cần cù, cẩn thận, tỷ mỉ trong học tập.
- Có tinh thần trách nhiệm trong quá trình làm việc độc lập, theo nhóm.
- Thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động.

1. Yêu cầu kỹ thuật của vữa trộn đá :

- Vữa trát đúng chủng loại, đúng tỷ lệ, trộn đều, dẻo.
- Mặt láng nổi đá và phân bố đều, đúng màu sắc theo thiết kế.
- Mặt láng mịn, nhẵn bóng.

2. Công tác chuẩn bị trước khi láng :

- Chuẩn bị vật liệu .
- Chuẩn bị dụng cụ trát.
- Kiểm tra bề mặt lớp vữa láng.
- Đóng nẹp phân mảng theo yêu cầu thiết kế.
- Vệ sinh, tạo ẩm mặt nền láng.

3. Trình tự và phương pháp láng:

- Trát lớp keo xi măng.
- Trát lớp vữa đá.
- Mài thô.
- Mài mịn.
- Đánh bóng.

4. Những sai phạm thường gặp:

5. An toàn lao động :

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

- Vật liệu:

- + Đá trắng, đá màu cỡ hạt 2 ~3 mm
- + Xi măng trắng.
- + Bột đá.
- + Bột màu.

- Dụng cụ và trang thiết bị:

+ Bay trát, bàn xoa thép, thước tầm, ni vô, thước mét, dây xây, hộc đưng vữa

+ Nẹp gỗ kích thước 10x10mm hình côn, búa, đinh,
- Học liệu:

- + Bảng tỷ lệ pha trộn các loại vữa trộn đá .
- + Sách hướng dẫn của giáo viên.
- + Giáo trình kỹ thuật NẾ.

- Nguồn lực khác: Phòng học lý thuyết, phòng học thực hành.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

- Về kiến thức: Được đánh giá bằng một bài kiểm tra lý thuyết và đạt các yêu cầu sau:

- + Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật của vữa trộn đá.
- + Trình bày được trình tự các bước trát gra ni tê (Trát rửa)
- + Trình bày được trình tự các bước láng gra ni tô (Trát mài)

- Về kỹ năng: Được đánh giá thông qua 2 bài thực hành trát gra ni tê (Trát rửa), láng gra ni tô (Trát mài).

- Về thái độ: Được đánh giá trong quá trình học tập lấy kết quả để nhận xét, đánh giá về sự phấn đấu, rèn luyện của người học.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng của mô đun: chương trình mô đun này được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng nghề Kỹ thuật xây dựng.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun:

- Phần học lý thuyết được học tại phòng học chuyên môn .
- Phần học thực hành được tổ chức học tại xưởng.

- Phương pháp dạy:

- + Phần lý thuyết : Dùng phương pháp thuyết trình , trực quan.
- + Phần thực hành : Thao tác mẫu kết hợp giảng giải

3. Trọng tâm của mô đun :

- Trình bày được trình tự các bước trát gra ni tê (Trát rửa).
- Trình bày được trình tự các bước láng gra ni tô (Trát mài).
- Mặt trát đá phải đảm bảo đẹp, có tính mỹ thuật, đặc biệt không bị mốc mặt, đá nổi đều.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Giáo trình Kỹ thuật nghề Nề theo phương pháp mô đun tập thể giáo viên Trường trung học Xây dựng số 2 – Bộ Xây dựng- Nhà xuất bản Xây dựng năm 2000.